

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC NINH THUẬN**

Số: 86 /CNNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ninh Thuận, ngày 23 tháng 04 năm 2014

KÍNH GỬI: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

1. Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUẬN**
2. Mã chứng khoán: **NNT**
3. Địa chỉ trụ sở chính: 14 – Tô Hiệu – TP. Phan Rang – Tháp Chàm – Tỉnh Ninh Thuận.
4. Điện thoại: **068.3823980** Fax: **068.3820350**
5. Người thực hiện công bố thông tin: **Mai Thị Thanh Hương**
6. Nội dung thông tin công bố:
- Báo cáo thường niên năm 2013.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

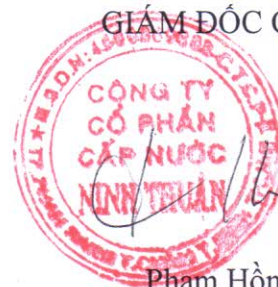
- Như trên;
- Lưu VT, TV

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT



Mai Thị Thanh Hương

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Phạm Hồng Châu

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: Công ty cổ phần cấp nước Ninh Thuận
Năm báo cáo 2013

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUẬN
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4500289362
- Vốn điều lệ: 59.247.868.920 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 59.247.868.920 đồng
- Địa chỉ: 14 Tô Hiệu, Thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận
- Số điện thoại: 068.3823980
- Số fax: 068.3820350
- Website: <http://www.capnuocninhthuan.com>
- Mã cổ phiếu (nếu có): NNT

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Ninh Thuận được thành lập theo Quyết định số 4088/QĐ-UBND ngày 27/09/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty cấp nước Ninh Thuận thành Công ty cổ phần. Công ty cổ phần đi vào hoạt động từ ngày 01/10/2008 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4303000061 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 16/09/2008 và thay đổi lần thứ nhất theo Giấy đăng ký kinh doanh số 4500289362 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 27/10/2010.

Công ty cổ phần cấp nước Ninh Thuận được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận được đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với số lượng chứng khoán là 5.924.786 cổ phiếu tương ứng với giá trị là 59.247.860.000 đồng tại Quyết định số 156/QĐ-SGDHN ngày 24/05/2012. Ngày giao dịch đầu tiên là Thứ Sáu ngày 22/06/2012.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

Từ khi chuyển sang mô hình cổ phần, Công ty cổ phần cấp nước Ninh Thuận tiếp tục thực hiện chức năng và nhiệm vụ chủ yếu của mình với các ngành nghề kinh doanh như sau:

- Sản xuất và phân phối nước sạch cho sinh hoạt và sản xuất.

- Thi công lắp đặt đường ống cấp nước.
- Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật mạng lưới cấp nước.
- Khảo sát địa hình xây dựng công trình.
- Thiết kế xây dựng công trình cấp, thoát nước.
- Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình cấp nước
- Kinh doanh vật tư phục vụ cho lắp đặt và sử dụng nước.

Trong đó, lĩnh vực sản xuất và phân phối nước sạch cho sinh hoạt là lĩnh vực hoạt động chính, chiếm tỷ trọng trên 80% trong doanh thu hoạt động của Công ty.

- Địa bàn kinh doanh:

Công ty cung cấp nước cho các địa bàn thuộc thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, thị trấn Khánh Hải huyện Ninh Hải, thị trấn Phước Dân huyện Ninh Phước, thị trấn Tân Sơn huyện Ninh Sơn và các vùng phụ cận các đô thị trên.

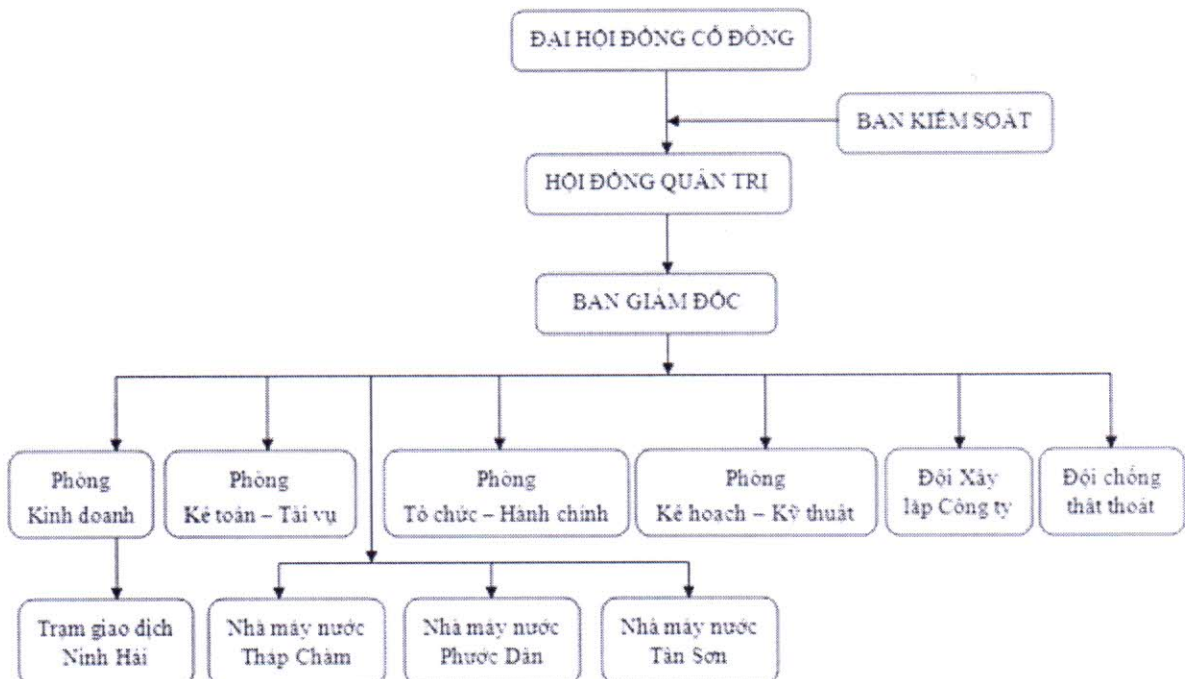
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị.

Mô hình quản trị của Công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị; Ban Giám đốc đứng đầu là Giám đốc công ty.

- Cơ cấu bộ máy quản lý.

Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty như sau:



- Các công ty con, công ty liên kết: (không có).

5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.
 - Bảo toàn, sử dụng có hiệu quả và phát triển nguồn vốn Công ty;
 - Hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả;
 - Đạt tỷ lệ hộ dân được cấp nước cao;
 - Tăng sản lượng nước cung cấp và doanh thu so với chỉ tiêu đề ra;
 - Quản lý và vận hành an toàn hệ thống cấp nước;
 - Thực hiện các biện pháp giảm thất thoát nước.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.
 - Tích cực cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ nhằm đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng nước của khách hàng;
 - Giữ vững và nâng cao tỷ lệ hộ dân được cấp nước; gia tăng sản lượng nước tiêu dùng của khách hàng để tăng doanh thu;
 - Cải tạo các tuyến ống cũ, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện các biện pháp đồng bộ nhằm giảm tỷ lệ thất thoát nước;
 - Phát triển hệ thống cấp nước, cải tạo nâng cấp các nhà máy nước trực thuộc.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.
 - Tuân thủ theo quy định đối với việc bảo vệ môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ...
 - Nâng hiệu quả sử dụng đầu tư thêm hệ thống đường ống dẫn nước để đưa nước sạch đến từng hộ gia đình phấn đấu đến năm 2015 đạt tỷ lệ bao phủ dịch vụ cấp nước cho các đô thị đạt 90% và vùng phụ cận đạt 80%.
 - Nâng cao chất lượng sử dụng nước, góp phần nâng cao cải thiện sức khỏe, giảm được bệnh tật do nguồn nước gây ra.
 - Có các biện pháp giảm thiểu tối đa các nguồn gây ô nhiễm như trồng nhiều cây xanh quanh nơi làm việc và các khu vực nhà máy, các trạm xử lý của nhà máy đặt tại vị trí thoáng khí.

6. Các rủi ro:

- Rủi ro về kinh tế:

Do sản phẩm chính của Công ty là mặt hàng nước máy. Đây là mặt hàng đặc biệt, là nhu cầu thiết yếu nên sẽ ít biến động so với sự biến động của nền kinh tế. Theo đó, xét một cách tổng thể, rủi ro kinh tế không hẳn là rủi ro lớn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

– Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp được tổ chức theo hình thức Công ty cổ phần, hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Ninh Thuận chịu ảnh hưởng bởi Luật Doanh nghiệp. Ngoài ra, Công ty đã là công ty đại chúng và giao dịch chứng khoán trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, nên công ty còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành. Các văn bản pháp luật này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi các luật này chắc chắn sẽ có ảnh hưởng đến Công ty.

– Rủi ro đặc thù

- Rủi ro do tỷ lệ thất thoát nước cao

Hiện nay, tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch bình quân tại các đô thị Việt Nam bình quân khoảng 28% đến 29%. Theo chương trình quốc gia chống thất thoát, thất thu nước sạch, đến năm 2015 tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch bình quân mới giảm xuống còn 25%; đến năm 2020, tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch bình quân là 18% và đến năm 2025, tỷ lệ thất thoát thất thu nước sạch bình quân là 15%.

- Rủi ro do đường ống cấp nước lạc hậu, lỗi thời

Một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến việc thất thoát nước sạch cao là do hệ thống đường ống cấp nước ở tình trạng quá cũ, lạc hậu hoặc việc xâm phạm hành lang an toàn các tuyến ống dẫn đến việc rò rỉ, thất thoát một lượng lớn nước sạch. Ngoài ra, việc thi công các công trình ngầm không đồng bộ dẫn đến việc dễ gây vỡ đường ống cấp nước đã làm tăng tỷ lệ thất thoát nước.

- Rủi ro về giá cả

Là doanh nghiệp hoạt động trong ngành dịch vụ công cộng, là lĩnh vực hoạt động mà chịu sự kiểm soát rất lớn của Nhà nước. Do đó, giá nước luôn được các cơ quan ban ngành quan tâm như việc ban hành các quy định về khung giá nước áp dụng cho từng khu vực trên phạm vi cả nước. Theo đó, với đặc thù của ngành là tỷ lệ thất thoát nước cao cùng với việc khung giá nước được định sẵn, điều này đã ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Rủi ro tài chính

Do đặc điểm của ngành cấp nước, Công ty cần phải đầu tư mới cho máy móc, thiết bị, hệ thống đường ống và đầu tư các dự án cấp nước đón đầu quy hoạch dân cư, khu công nghiệp. Việc đầu tư này với chi phí lớn dẫn đến tài sản cố định luôn chiếm tỷ trọng cao trong tổng tài sản của Công ty. Điều này sẽ tác động đến việc Công ty phải sử dụng các nguồn vay nợ để tài trợ cho các hoạt động này. Việc sử dụng nguồn vay hiệu quả hay không được xem là rủi ro của Công ty.

- Rủi ro khác

Các rủi ro khác như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, v.v... là những rủi ro bất khả kháng và khó dự đoán, nếu xảy ra sẽ gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kết quả năm 2013
Nước ghi thu	m ³	10.844.804
Phát triển hộ khách hàng	hộ	4.265
Tổng doanh thu	tỷ đồng	90,44
Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	9,25

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	Tỷ lệ đạt so với kế hoạch (%)
Nước ghi thu (m ³)	10.000.000	10.844.804	108,85
Phát triển hộ khách hàng (hộ)	4.000	4.265	106,63
Tổng doanh thu (tỷ đồng)	86,826	90,442	104,16
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	3,75	9,25	246,67

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

- Ban điều hành Công ty gồm:

1. Ông Phạm Hồng Châu – Giám đốc
2. Ông Đinh Viết Sơn – Phó Giám đốc
3. Ông Nguyễn Đức Cảm – Phó Giám đốc
4. Bà Nguyễn Thu Hòa – Kế toán trưởng

- Tóm tắt lý lịch Ban điều hành:

(1) Ông Phạm Hồng Châu – Giám đốc

Ngày/ tháng/ năm sinh: 31/08/1959

Địa chỉ thường trú: 27 Trần Phú, TP.Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư đô thị

Quá trình công tác:

1985 - 1992: công tác tại Xí nghiệp khoan cấp nước Thuận Hải

1992 – 09/2008: công tác tại Công ty cấp nước Ninh Thuận

10/2008 đến nay: công tác tại Công ty cổ phần cấp nước Ninh Thuận

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc công ty

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 5.000 cổ phần

Số cổ phần đại diện cho nhà nước:

Từ 01/01/2013 - 24/12/2013: 1.079.397 cổ phần

Từ 25/12/2013 - 31/12/2013: 1.619.096 cổ phần

Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm kê khai: không

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

(2) Ông Đinh Viết Sơn – Phó Giám đốc

Ngày/ tháng/ năm sinh: 26/09/1964

Địa chỉ thường trú: 8/2 Tô Hiệu, TP.Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác:

1994 – 09/2008: công tác tại Công ty cấp nước Ninh Thuận

10/2008 đến nay: công tác tại Công ty cổ phần cấp nước Ninh Thuận

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Giám đốc công ty

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 5.000 cổ phần

Số cổ phần đại diện cho nhà nước: không

Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm kê khai: 1.500 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

(3) Ông Nguyễn Đức Cảm – Phó Giám đốc

Ngày/ tháng/ năm sinh: 10/12/1964

Địa chỉ thường trú: Hẻm 295 Ngô Gia Tự, TP.Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cấp thoát nước đô thị, Cử nhân quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

1997 – 09/2008: công tác tại Công ty cấp nước Ninh Thuận

10/2008 đến nay: công tác tại Công ty cổ phần cấp nước Ninh Thuận

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Giám đốc công ty

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 2.100 cổ phần

Số cổ phần đại diện cho nhà nước: không

Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm kê khai: không

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

(4) Bà Nguyễn Thu Hòa – Kế toán trưởng

Ngày/ tháng/ năm sinh: 10/10/1984

Địa chỉ thường trú: 40/16 Nguyễn Trãi, TP.Phân Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

2006 – 09/2008: công tác tại Công ty cấp nước Ninh Thuận

10/2008 đến nay: công tác tại Công ty cổ phần cấp nước Ninh Thuận

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng công ty

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 4.500 cổ phần

Số cổ phần đại diện cho nhà nước:

Từ 01/01/2013 - 24/12/2013: 1.079.397 cổ phần

Từ 25/12/2013 - 31/12/2013: không

Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm kê khai: 2.000 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

– Những thay đổi trong ban điều hành: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm).

- Từ tháng 01/2013 đến tháng 10/2013 Ban điều hành Công ty hoạt động bao gồm:

1. Ông Phạm Hồng Châu – Giám đốc

2. Ông Đinh Việt Sơn – Phó Giám đốc
3. Bà Nguyễn Thu Hòa – Kế toán trưởng
- Từ tháng 11/2013 đến tháng 31/12/2013 Ban điều hành Công ty hoạt động bao gồm:
 1. Ông Phạm Hồng Châu – Giám đốc
 2. Ông Đinh Việt Sơn – Phó Giám đốc
 3. Ông Nguyễn Đức Cảm – Phó Giám đốc
 4. Bà Nguyễn Thu Hòa – Kế toán trưởng

– Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động.

Năm 2013, số lượng cán bộ, nhân viên công ty là 183 người.

Trong năm 2013, Công ty thực hiện trả lương, thưởng cho cán bộ, nhân viên trong Công ty đúng và đầy đủ theo chức danh và tính chất từng công việc trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành.

Công ty đã phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách và các nội dung đã cam kết đối với người lao động theo Thỏa ước lao động tập thể và các quy định của Nhà nước.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm:

Năm 2013, Công ty đã triển khai phát triển mở rộng mạng lưới cung cấp nước tuyến phía Bắc đường đôi Thống Nhất, tuyến ống cấp nước dọc hai bên đường Nguyễn Thị Minh Khai – Nguyễn Văn Cừ, tuyến ống cấp nước đường Hải Thượng Lãn Ông, tuyến ống đi Phú Thọ Sơn Hải (giai đoạn 1) và tuyến ống đi Phú Thọ Sơn Hải (giai đoạn 2) dự kiến sẽ hoàn thành đầu năm 2014 giúp phát triển thêm hộ khách hàng, mở rộng được mạng lưới, nâng cao được công suất khai thác.

b) Các công ty con, công ty liên kết: (không có).

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	2012	2013	Tỷ lệ tăng, giảm (%)
Tổng giá trị tài sản	332.448	348.879	4,94 %
Doanh thu thuần	67.923	78.180	15,10 %

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.243	12.163	275,05 %
Lợi nhuận khác	7.956	184	(97,69 %)
Lợi nhuận trước thuế	11.199	12.348	10,26 %
Lợi nhuận sau thuế	10.661	9.250	(13,24 %)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

* Lợi nhuận trước thuế năm 2012 là lãi 11.199.519.087 đồng, chênh lệch so với báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán ngày 28/03/2013 là lãi 3.293.484.691 đồng là do trong năm 2013 Đoàn Kiểm toán Nhà nước khu vực VIII đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012 và xác định lại lợi nhuận trước thuế của Công ty. Đoàn Kiểm toán Nhà nước khu vực VIII đã kiểm toán và có báo cáo số lãi tăng so với Báo cáo tài chính năm 2012 gồm:

+ Tăng thu nhập khác do nhận đền bù các tài sản bị giải toả, di dời: 11.198.762.472 đồng.

+ Tăng chi phí khác do kết chuyển giá trị tài sản còn lại của các tài sản bị giải toả, di dời: 3.255.116.099 đồng.

+ Tăng chi phí khác do tăng số thuế tài nguyên truy thu từ năm 2008 đến năm 2011: 25.687.037 đồng.

+ Tăng giá vốn hàng bán do tăng số thuế tài nguyên phải nộp năm 2012: 11.924.940 đồng.

Tổng cộng tăng lợi nhuận: **7.906.034.396** đồng.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	2012	2013	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2,792	1,932	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	2,685	1,894	
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,815	0,790	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	4,396	3,770	

<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	12,100	12,190	
<u>Giá vốn hàng bán</u>			
Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,204	0,224	
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,1570	0,1183	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,1730	0,1265	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,0321	0,0265	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,0477	0,1556	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Số lượng cổ phần đang lưu hành là: 5.924.786 cổ phần, trong đó:

- Cổ phần phổ thông: 5.924.786 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần
- Cổ phần khác: (không có).

b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 24/05/2013

(Thời điểm chốt danh sách Đại hội cổ đông thường niên 2013)

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu (Cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC	145	5.924.786	100
	Cổ đông nhà nước	01	5.396.986	91,092
	Cổ đông tổ chức	02	100.500	1,696
	Cổ đông cá nhân	142	427.300	7,212
2	CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI	0	0	0
3	TỔNG CỘNG	145	5.924.786	100

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: (không có).

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: (không có).

- e) Các chứng khoán khác: (không có).

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Được sự chỉ đạo tích cực của Hội đồng quản trị, trong năm vừa qua, Ban Giám đốc đã thực hiện tốt việc điều hành hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo thực hiện đúng các định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh mà Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, đảm bảo điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng quyền hạn quy định trong Điều lệ công ty.
- Các chỉ tiêu năm 2013 và kết quả đạt được

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2013	Kết quả 2013	Tỷ lệ đạt so với kế hoạch (%)
Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	10.000.000	10.844.804	108,45
Tổng doanh thu	đồng	86.826.000.000	90.442.314.820	104,17
Lợi nhuận trước thuế	đồng	5.000.000.000	12.347.521.044	246,95

- Những tiến bộ công ty đã đạt được:

Công tác giải quyết các yêu cầu lắp mới, nâng, dời, đổi cỡ đồng hồ nước được thực hiện đúng quy trình, đúng thời gian quy định, đảm bảo hài lòng khách hàng và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho đơn vị.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	31/12/2013 (đồng)	01/01/2013 (đồng)	Tỷ lệ tăng, giảm (%)
I. Tài sản ngắn hạn	150.951.104.303	142.734.623.527	5,76
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	8.496.834.038	13.028.141.485	(34,78)
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	119.500.000.000	107.997.163.386	10,65
3. Các khoản phải thu	18.819.648.956	14.318.500.396	31,44
4. Hàng tồn kho	2.991.555.333	5.444.894.699	(45,06)
5. Tài sản ngắn hạn khác	1.143.065.976	1.945.923.561	(41,26)
II. Tài sản dài hạn	197.928.154.613	189.713.650.389	4,33
1. Các khoản phải thu dài hạn	-	324.327.769	(100)
2. Tài sản cố định	193.202.147.892	186.776.654.402	3,44
3. Bất động sản đầu tư	-	-	-

4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
5. Tài sản dài hạn khác	4.726.006.721	2.612.668.218	80,89
TỔNG TÀI SẢN	348.879.258.916	332.448.273.916	4,94

b) Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả	31/12/2013 (đồng)	01/01/2013 (đồng)	Tỷ lệ tăng, giảm (%)
I. Nợ ngắn hạn	78.120.471.318	51.129.492.998	52,79
1. Vay và nợ ngắn hạn	15.144.245.028	15.144.245.028	-
2. Phải trả người bán	331.763.960	2.486.729.973	(86,66)
3. Người mua trả tiền trước	7.455.156.008	57.886.400	12.778,94
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.652.404.359	166.414.936	892,94
5. Phải trả người lao động	9.219.472.887	1.366.869.000	574,50
6. Chi phí phải trả	1.241.737.137	1.320.345.756	(5,95)
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	43.115.424.582	30.560.912.020	41,08
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	(39.732.643)	26.089.885	(252,29)
II. Nợ dài hạn	197.624.571.505	219.703.567.721	(10,05)
1. Phải trả dài hạn khác	-	6.944.625.732	(100)
2. Vay và nợ dài hạn	197.614.696.961	212.758.941.989	(7,12)
3. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	-	-
4. Doanh thu chưa thực hiện	9.874.544	-	100
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	275.745.042.823	270.833.060.719	1,81

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Từ khi chuyển qua hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, về cơ bản tổ chức bộ máy vẫn giữ nguyên như khi còn là Công ty nhà nước, có sắp xếp lại một số đơn vị theo yêu cầu nhiệm vụ và bổ sung các chức danh cho phù hợp với mô hình Công ty cổ phần.

Bộ máy tổ chức quản lý điều hành của Công ty tương đối gọn nhẹ, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Năm 2014 công ty dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014
1	Nước thương phẩm	M ³	11.580.000.000
2	Doanh thu	Triệu đồng	97.914

3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	13.173
4	Tỷ lệ thất thoát	%	22

- Công ty sẽ phát triển thêm một số lĩnh vực hỗ trợ cho hoạt động cấp nước như tư vấn, sản xuất nước tinh khiết, xây lắp hệ thống cấp nước...;

- Đẩy mạnh mở rộng mạng lưới, phát triển nhanh hệ khách hàng. Trong đó, chú trọng đầu tư đối với các khách hàng lớn, khu dân cư tập trung. Nghiên cứu đầu tư, phát triển mạng lưới tới các vùng phục vụ mới để tăng nhanh sản lượng, tăng hiệu quả hoạt động;

- Phân đầu thực hiện các chỉ tiêu hoạt động: đến năm 2015 đạt tỷ lệ bao phủ dịch vụ cấp nước cho các đô thị đạt 90% và vùng phụ cận đạt 80%, tỷ lệ thất thoát – thất thu dưới 23%. Đến năm 2020 đạt 100% cho các đô thị 90% cho vùng phụ cận, tỷ lệ thất thoát – thất thu dưới 20%.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

- Ý kiến ngoại trừ về quỹ lương: “Năm 2013 Công ty xác định quỹ lương theo hướng dẫn tại Thông tư 18/2013/TT-BLĐTBXH và Thông tư 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/09/2013. Tuy nhiên, Công ty đang ghi nhận quỹ lương thiếu so với số được trích, số trích thiếu là 2.482.079.400 VND. Quỹ lương được trích theo quy định này cũng chưa được phê duyệt của Hội đồng thẩm định đơn giá tiền lương, quỹ tiền lương tính. Theo đó, chỉ tiêu Phải trả Cán bộ nhân viên trên Bảng Cân đối Kế toán tại ngày 31/12/2013 đang phản ánh thiếu số tiền là 2.482.079.400 VND. Đồng thời trên Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2013 chỉ tiêu Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp cũng đang phản ánh cao hơn thực tế với số tiền lần lượt là 2.482.079.400 VND, 620.519.850 VND và 1.861.559.550 VND;”

Công ty xây dựng quỹ lương thực hiện năm 2013 theo hướng dẫn tại Thông tư 18/2013/TT-BLĐTBXH và Thông tư 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/09/2013. Khi tính toán Công ty có vận dụng và điều chỉnh cho phù hợp với đặc điểm hoạt động kinh doanh của Công ty nên dẫn đến số chênh lệch như trên. Quỹ lương này chưa được Hội đồng thẩm định đơn giá tiền lương, quỹ tiền lương tính thẩm định, phê duyệt. Khi quỹ lương được phê duyệt, Công ty sẽ điều chỉnh theo kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định đơn giá tiền lương, quỹ tiền lương tính.

- Ý kiến ngoại trừ về khấu hao của các tài sản cố định tăng trong năm: “Một số tài sản là các hệ thống cấp nước đã được bàn giao khai thác và đưa vào sử dụng từ các năm trước nhưng đến năm 2013 mới được ghi nhận tăng TSCĐ và tính trích khấu hao với tổng nguyên giá là 10.939.337.474 VND. Do đó, khấu hao lũy kế từ các năm trước đang phản ánh thiếu số tiền là 2.638.787.335 VND, lợi nhuận chưa phân phối của các năm trước đang ghi nhận tăng số tiền 1.979.090.501 VND và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành đang phản ánh tăng số tiền là 659.696.834 VND.”

Đến 31/12/2013, Công ty vẫn chưa nhận được đầy đủ hồ sơ bàn giao giá trị tài sản

từ các chủ đầu tư của các tài sản trên. Căn cứ vào các Quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận, Ủy ban nhân dân Huyện Ninh Phước, Ủy ban nhân dân Huyện Thuận Nam, Công ty đã ghi nhận tăng giá trị của các tài sản trên và trích khấu hao theo quy định từ năm 2013. Kết thúc năm 2013, Công ty kiểm toán đã đề nghị Công ty trích bổ sung 2.638.787.335 đồng khấu hao từ năm 2012 trở về trước của các tài sản trên dựa theo thời gian hoàn thành đưa vào sử dụng tại các quyết định phê duyệt quyết toán công trình. Công ty đang gửi văn bản xin ý kiến chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện của các cơ quan quản lý cấp trên.

- Vấn đề cần nhấn mạnh về khoản mục phải thu khác: *“Tại thời điểm 31/12/2013, Công ty đang theo dõi trên khoản mục phải thu khác khoản chi phí tiền lương năm 2010 và 2011 đã chi nhưng không được đoàn thẩm tra liên Sở (Sở tài chính, Sở xây dựng, Sở lao động Thương binh và Xã hội, Cục thuế tỉnh) tỉnh Ninh Thuận duyệt chi, với số tiền là 4.060.495.927 đồng;”*

Trong năm 2010, 2011 Công ty đã chi trả cho người lao động căn cứ vào đơn giá của những năm trước liền kề, tuy nhiên do tình hình sản xuất kinh doanh của 2 năm 2010, 2011 không lợi nhuận nên Công ty không được phê duyệt chi phí đã trả cho người lao động số tiền là 4.060.495.927 đồng, khoản này Công ty đã ghi nhận vào khoản mục phải thu khác và Công ty có kế hoạch hoàn trả trong hai (02) năm 2013 và 2014 theo phương án lấy quỹ lương năm sau bù đắp khoản chi của năm trước sau khi được Hội đồng quản trị, Lãnh đạo Công ty thông qua và được người lao động trong Công ty đồng ý.

- Vấn đề cần nhấn mạnh về khoản mục phải trả khác: *“Công ty đang theo dõi trên khoản mục phải trả khác số tiền 42.168.023.470 VND, là giá trị tài sản hình thành từ dự án ADB3, các tài sản khác được bàn giao từ các Ban quản lý Dự án, Ủy ban Nhân dân tỉnh và Tổng công ty Lương thực Miền Bắc. Giá trị tài sản này chưa được ghi nhận tăng vốn đầu tư của Nhà nước trong năm do đợi phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông (chi tiết xem thuyết minh số 18) và ý kiến chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên;”*

Các tài sản Công ty đang theo dõi trên khoản mục phải trả khác bao gồm các tài sản hình thành từ dự án ADB3 (27.665.685.996 đồng) và các hệ thống cấp nước Công ty nhận bàn giao từ Ban quản lý các công trình hạ tầng Huyện Ninh Phước, Ban quản lý các dự án xây dựng hạ tầng đô thị, Ủy ban nhân dân Huyện Thuận Nam, Tổng công ty Lương thực Miền Bắc để khai thác, sử dụng (14.502.337.474 đồng). Công ty sẽ ghi tăng nguồn vốn Nhà nước là giá trị tài sản hình thành từ dự án ADB3 (27.665.685.996 đồng) sau khi được sự đồng ý của Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 (vòng 2) diễn ra vào ngày 14/03/2014. Các tài sản còn lại Công ty đang gửi văn bản xin ý kiến chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện của các cơ quan quản lý cấp trên.

- Nhấn mạnh của Công ty kiểm toán về khấu hao tài sản cố định: *“Năm 2012 Công*

ty đã ghi nhận khấu hao tài sản cố định hữu hình của năm 2010 và năm 2011 vào kết quả kinh doanh của năm 2012 với số tiền 8.924.875.271 VND. Do vậy Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012 và vấn đề này cũng ảnh hưởng đến số liệu so sánh tương ứng trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013.”

Trong năm 2010, 2011 Công ty đã tính thiếu khấu hao tài sản cố định số tiền là 8.924.875.271 đồng, năm 2012 Công ty đã trích bổ sung số khấu hao bị thiếu này. Tuy nhiên, Công ty không điều chỉnh hồi tố vào kết quả kinh doanh của các năm 2010 và 2011 mà ghi nhận vào chi phí trên kết quả kinh doanh của năm 2012.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2013 lãnh đạo và cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần cấp nước Ninh Thuận đã không ngừng cố gắng để đạt kết quả tốt với lợi nhuận vượt mức kế hoạch đề ra.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Trong Ban Giám đốc Công ty có 2 người là thành viên Hội đồng quản trị nên mọi cuộc họp của Hội đồng quản trị, các Nghị quyết ban hành đều có thành viên Ban Giám đốc tham gia, việc triển khai thực hiện Nghị quyết được thuận lợi.

Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, chuẩn bị các nội dung báo cáo và trình Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt kịp thời. Các hoạt động của Ban Giám đốc tuân thủ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2013, Điều lệ công ty, Nghị quyết Hội đồng quản trị đảm bảo sự phát triển của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2014, Hội đồng quản trị tiếp tục giám sát theo quy định trong Điều lệ của Công ty và các Nghị quyết của Đại hội cổ đông, thực hiện các quyền và nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao.

Mục tiêu trọng tâm của Hội đồng quản trị là chỉ đạo Công ty hoàn thành kế hoạch năm 2014, chỉ đạo thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh một cách có hiệu quả nhất, phát triển nhiều hộ khách hàng, chủ động tìm kiếm khách hàng để tăng sản lượng, chú trọng các giải pháp chống thất thoát nhằm giảm thiểu tỷ lệ thất thoát.

Chỉ đạo Ban giám đốc quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho các cổ đông cũng như quan tâm hơn nữa đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động trong Công ty.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức danh	Số CP sở hữu	% vốn điều lệ	Số CP đại diện		% vốn điều lệ		Ghi chú
					Từ 01/01/2013 đến 24/12/2013	Từ 25/12/2013 đến 31/12/2013	Từ 01/01/2013 đến 24/12/2013	Từ 25/12/2013 đến 31/12/2013	
1	Nguyễn Thế Dương	Chủ tịch HĐQT	6.000	0,101 %	2.158.795	-	36,45 %	-	Đại diện phần vốn góp của nhà nước
2	Phạm Hồng Châu	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty	5.000	0,084 %	1.079.397	1.619.096	18,22 %	27,33 %	Đại diện phần vốn góp của nhà nước
3	Lâm Anh Toàn	Ủy viên HĐQT	47.200	0,797 %					
4	Ngô Đình Thuận	Ủy viên HĐQT			100.000	-	1,688 %	-	Đại diện phần vốn góp của Xí nghiệp cấp nước Đông Mỹ Hải
5	Nguyễn Thu Hòa	Ủy viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty	4.500	0,076 %	1.079.397	-	18,22 %	-	Đại diện phần vốn góp của nhà nước

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (không có)

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2013, Hội đồng quản trị đã tổ chức 5 cuộc họp và ra 5 Nghị quyết và Quyết nghị cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	25/HĐQT	04/02/2013	1. Thông qua Kế hoạch SX-KD, Đầu tư, Tài chính năm 2013.

			<p>2. Về mua lại tài sản của Xí nghiệp cấp nước Đông Mỹ Hải.</p> <p>3. Xem xét bổ nhiệm Phó Giám đốc và Trưởng Phòng kinh doanh.</p> <p>4. Về quy trình bổ nhiệm cán bộ.</p> <p>5. Về vấn đề bù lỗ năm 2009 và 2010.</p> <p>6. Báo cáo tình hình SX-KD, Đầu tư, Tài chính quý IV/2012 và cả năm 2012.</p> <p>7. Một số vấn đề khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2013. - Giải quyết sự chòng chéo công việc giữa Đội Xây lắp và Đội Chống thất thoát. - Xây dựng phương án chống thất thoát toàn Công ty. - Chuẩn bị nhân sự thay thế Phó phòng kinh doanh, Trưởng trạm giao dịch nghỉ hưu. - Xây dựng kế hoạch giải quyết chuyển cán bộ lãnh đạo nhà máy nước Tân Sơn về Phan Rang.
2	61/NQ-HĐQT	09/04/2013	<p>1. Việc bổ nhiệm ông Nguyễn Đức Cẩm làm Phó Giám đốc Công ty.</p> <p>2. Xem xét thông qua Quy định về tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển cán bộ quản lý trong Công ty.</p>
3	104/NQ-HĐQT	31/05/2013	<p>1. Dự kiến thông qua ngày tiến hành Đại hội cổ đông thường niên 2013.</p> <p>2. Thông qua các báo cáo trình bày trước Đại hội.</p> <p>3. Thông qua nhân sự HĐQT và Ban kiểm soát khoá mới và phương án đề cử thành viên HĐQT và Ban kiểm soát.</p> <p>4. Nghe Giám đốc Công ty báo cáo tình hình SX-KD quý I và phương hướng SX-KD quý II/2013.</p> <p>5. Xem xét bổ nhiệm Trưởng Phòng kinh doanh.</p> <p>6. Một số công tác khác (thù lao HĐQT và Ban kiểm soát).</p>

4	115/HĐQT	19/06/2013	1. Thống nhất ngày tiến hành Đại hội cổ đông thường niên 2013 và các thủ tục liên quan đến Đại hội. 2. Thông qua nhân sự khoá 2013-2018
5	230/NQ-HĐQT	28/10/2013	Chấp nhận Ông Nguyễn Đức Cảm, hiện là Trưởng phòng Kế hoạch – Kỹ thuật Công ty CP cấp nước Ninh Thuận được bổ nhiệm làm Phó Giám đốc Công ty CP cấp nước Ninh Thuận.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và theo dõi, giám sát công tác quản lý của Ban Giám đốc.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (không có).

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm. (không có).

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức danh	Số CP sở hữu	% vốn điều lệ
1	Trần Hồng Phương	Trưởng BKS	2.000	0,034%
2	Nguyễn Ngọc Chánh	Thành viên BKS	22.000	0,371%
3	Nguyễn Thị Lan	Thành viên BKS	5.000	0,084%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2013, Ban kiểm soát đã tổ chức 3 cuộc họp cụ thể như sau:

STT	Ngày	Nội dung
1	02/02/2013	1. Phân công nhiệm vụ từng thành viên Ban kiểm soát trong năm 2013. 2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, tài chính năm 2013.
2	13/04/2013	1. Thống nhất số liệu kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012 của

		<p>Công ty.</p> <p>2. Góp ý dự thảo Báo cáo Hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2008-2012) trình Đại hội đồng cổ đông năm 2013.</p> <p>3. Thông báo nội dung cuộc họp Hội đồng quản trị ngày 08/04/2013.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HĐQT thống nhất đề nghị trình cấp thẩm quyền xét bỏ nhiệm chức danh phó Giám đốc Công ty đối với ông Nguyễn Đức Cẩm. - Quy trình bỏ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển cán bộ quản lý của Công ty, để lại thông qua ở kỳ họp HĐQT khoá mới. - HĐQT đồng ý trường hợp bổ nhiệm phó phòng Kinh doanh đối với trường hợp bà Nguyễn Thị Hà theo phương án bổ nhiệm của HĐQT.
3	12/06/2013	<p>1. Thẩm định chi phí theo Nghị quyết số 104-NQ/HĐQT ngày 31/05/2013 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận về việc giao Ban Kiểm soát Công ty kiểm tra chi phí tham quan, học tập ở các tỉnh bạn năm 2013.</p> <p>2. Thông báo nội dung cuộc họp Hội đồng quản trị ngày 30/05/2013.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhân sự HĐQT và BKS khoá II (2013-2018) và phương án đề cử thành viên HĐQT và BKS. - Tình hình sản xuất kinh doanh quý I/2013. - HĐQT nhất trí 100%, đồng ý bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng Kinh doanh. - Kết quả chi tiêu HĐQT và BKS, thống nhất mức chi mới.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Đơn vị tính: đồng/năm

STT	Họ và tên	Chức danh	Lương, thưởng	Các khoản lợi ích (ăn ca, điện thoại...)	Thù lao HĐQT, BKS	Ghi chú
1	Nguyễn Thế Dương	Chủ tịch HĐQT	176.472.800	8.246.286		

2	Phạm Hồng Châu	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty	166.499.400	15.042.224	10.750.000	
3	Lâm Anh Toàn	Ủy viên HĐQT			10.750.000	
4	Ngô Đình Thuận	Ủy viên HĐQT			10.750.000	
5	Nguyễn Thu Hòa	Ủy viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty	113.897.000	5.483.000	10.750.000	
6	Trần Hồng Phương	Trưởng BKS kiêm	75.810.900	4.974.000	10.750.000	Nhân viên phòng TC - HC
7	Nguyễn Ngọc Chánh	Thành viên BKS			7.750.000	
8	Nguyễn Thị Lan	Thành viên BKS	67.728.600	4.620.400	7.750.000	Nhân viên phòng Kinh doanh
9	Đình Việt Sơn	Phó Giám đốc Công ty	134.943.100	5.959.000		
10	Nguyễn Đức Cẩm	Phó Giám đốc Công ty	101.697.200	5.929.000		

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (không phát sinh).
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (không phát sinh).
- d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:
 Công ty thực hiện tốt các quy định về quản trị Công ty.

4. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán.

Đính kèm trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.

Đính kèm Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

Toàn văn ý kiến kiểm toán và báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty được đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ sau:

<http://www.capnuocninhthuan.com>

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty



GIÁM ĐỐC

Phạm Hồng Châu

